

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hương Thủy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hương Thủy đã được Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2017 - 2022 của Hội Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hương Thủy thông qua ngày 14 tháng 01 năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy; Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hương Thủy và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP: VX và CV: VH, TH;
- Lưu: VT, KNNV. ✓



Nguyễn Văn Cao

ĐIỀU LỆ

HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM THỊ XÃ HƯƠNG THÙY

(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 148/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế*)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Hội Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hương Thủy.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hương Thủy (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội nhằm tập hợp, đoàn kết những cá nhân, tổ chức trong và ngoài thị xã Hương Thủy có tâm huyết, tự nguyện hoạt động phấn đấu vì mục đích làm cho trẻ em được hưởng các quyền cơ bản; tham gia ngăn chặn mọi hành vi xâm hại quyền trẻ em theo quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước Liên Hiệp Quốc về quyền trẻ em mà Việt Nam đã phê chuẩn.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại số 903 Nguyễn Tất Thành, thị xã Hương Thủy. Khi có thay đổi về trụ sở, Hội phải báo cáo với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để theo dõi, quản lý.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi thị xã Hương Thủy, trong lĩnh vực bảo vệ quyền trẻ em theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt.

2. Hội chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nội vụ và các ban, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Hội là thành viên của Hội Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hội được phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
6. Tư vấn về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện quyền trẻ em và tham gia khuyến khích, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em theo quy định của pháp luật.
7. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hội, lĩnh vực Hội hoạt động. Nghiên cứu, khảo sát, tổ chức hội nghị, hội thảo; tập luyện nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng về bảo vệ quyền trẻ em cho hội viên để thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.
8. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.
9. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
10. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí, quỹ của hội viên đóng góp và các nguồn từ hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật. Nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật.
11. Đề nghị, kiến nghị với các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời các nguy cơ, hành vi ngược đãi, xâm hại tính mạng, thân thể, nhân phẩm trẻ em theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em là nạn nhân của hành vi nói trên theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, Điều lệ của Hội góp phần vào sự phát triển nền kinh tế xã hội của tỉnh.

3. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội. Tư vấn, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng cho hội viên và cộng đồng về bảo vệ quyền của trẻ em. Tham gia giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo quy định của pháp luật. Có chính kiến về những vụ việc vi phạm quyền trẻ em và tham gia ngăn chặn mọi hành vi gây tổn hại cho trẻ em theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định pháp luật. Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, cung cấp dịch vụ nhằm bảo vệ quyền trẻ em, hỗ trợ trẻ em chưa được hưởng các quyền cơ bản, có nguy cơ bị xâm hại và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng, củng cố và phát triển mạng lưới hội viên theo quy định của pháp luật.

6. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động Hội theo quy định pháp luật.

7. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật. Vận động nguồn lực, kêu gọi sự đóng góp và tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, quà tặng, các khoản tài trợ để gây quỹ Hội theo cam kết của nhà tài trợ và theo quy định của pháp luật.

9. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tổ chức, hoạt động và quản lý hội theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hội bao gồm: Hội viên chính thức, Hội viên liên kết và hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức là công dân, tổ chức Việt Nam có tâm huyết, trách nhiệm, có điều kiện tham gia công tác Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên liên kết là các tổ chức Việt Nam không có điều kiện tham gia mọi hoạt động của Hội; tán thành Điều lệ Hội, tình nguyện hợp tác, lồng ghép hoạt động bảo vệ quyền trẻ em vào hoạt động của tổ chức mình, có văn bản cử người đại diện tham gia Hội, có thể trở thành hội viên liên kết.

3. Hội viên danh dự là công dân Việt Nam có uy tín trong xã hội, không có điều kiện trở thành hội viên của Hội nhưng có đóng góp cho Hội, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội thì có thể trở thành hội viên danh dự.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp khi tham gia hoạt động bảo vệ quyền trẻ em theo quy định của pháp luật.

2. Được dân chủ, bình đẳng khi thảo luận và biểu quyết các vấn đề của Hội; được ứng cử, đề cử vào các chức danh lãnh đạo Hội; được chất vấn lãnh đạo Hội về chủ trương và hoạt động của Hội.

3. Được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn; chia sẻ, cung cấp thông tin, kinh nghiệm về hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong phạm vi, quyền hạn của Hội; đồng thời, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức theo quy định của pháp luật.

4. Được cấp Thẻ hội viên; được quyền xin ra khỏi Hội.

5. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Tổ chức, công dân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện làm đơn gia nhập Hội gửi đến Ban Thường vụ (thông qua Văn phòng Hội) được Hội xem xét, kết nạp hội viên của Hội.

2. Hội viên của Hội khi xét thấy không đủ điều kiện tham gia Hội, làm đơn gửi Ban Thường vụ xin ra khỏi Hội (thông qua Văn phòng Hội), được Ban Thường vụ xem xét, chấp thuận.

3. Hội viên bị Hội chấm dứt tư cách hội viên khi:

a) Hội viên là cá nhân mất năng lực hành vi dân sự hoặc mất quyền của công dân;

b) Hội viên vi phạm Điều lệ, quy định của Hội và quy định của pháp luật bị Hội khai trừ.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các ban, tổ chức trực thuộc Hội (nếu có).
6. Chi hội (nếu có).

Điều 13. Đại hội

1. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội. Đại hội nhiệm kỳ do Ban Chấp hành Hội triệu tập, được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành Hội yêu cầu hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị. Số lượng đại biểu dự Đại hội đại biểu do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ công tác trong nhiệm kỳ mới;
- b) Thảo luận, sửa đổi, bổ sung và biểu quyết thông qua Điều lệ hoặc đổi tên Hội, quyết định việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội;
- c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội và Báo cáo tài chính của Hội;
- d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra của Hội;
- đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 20% so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

Việc bầu cử bổ sung các chức danh lãnh đạo Hội phải được 2/3 (hai phần ba) số ủy viên chính thức có mặt tán thành. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng Email phải được 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 50% tổng số ủy viên Ban Chấp hành; trong trường hợp cần thiết, khó triệu tập họp Ban Chấp hành có thể lấy ý kiến của các ủy viên Ban Chấp hành qua Email;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 50% ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng Email, phải được 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không quá 1/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

d) Quyết định khen thưởng hội viên, công nhận hội viên mới, xoá tên và thu hồi thẻ hội viên của Hội khi vi phạm pháp luật và Điều lệ Hội; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

đ) Xem xét những kiến nghị của hội viên để xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Ban Chấp hành Hội giải quyết hoặc các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật và điều lệ Hội;

e) Quyết định cử cán bộ Hội đi dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, đi công tác trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Trưởng ban được bầu ra trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

Ban Kiểm tra có thể được bầu bổ sung ủy viên Ban Kiểm tra nhưng không quá 20% số lượng ủy viên Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định và bầu các chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban khi có sự thay đổi trong nhiệm kỳ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên, các chi hội và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hương Thủy (gọi tắt là Chủ tịch Hội) là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội; bổ nhiệm lãnh đạo văn phòng, các ban, đơn vị và các tổ chức trực thuộc Hội sau khi đã được Ban Thường vụ thông qua;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

Điều 18. Phó Chủ tịch Hội

1. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Phó Chủ tịch Hội giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền.

3. Phó Chủ tịch Hội thường trực giúp Chủ tịch Hội điều hành các hoạt động thường xuyên, hàng ngày của Hội, ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội khi được phân công.

4. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Văn phòng, các ban, đơn vị và các tổ chức trực thuộc Hội

1. Văn phòng Hội có nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động của Hội giúp Ban Thường vụ điều phối hoạt động của Hội.

2. Các ban thuộc Hội có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về các mặt hoạt động trong lĩnh vực mình phụ trách.

3. Văn phòng và các ban thuộc Hội hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ phê duyệt. Tổ chức bộ máy, kinh phí hoạt động do Ban thường vụ quyết định tùy theo khả năng vận động nguồn lực cho hoạt động.

Điều 20. Chi hội

1. Chi hội là đơn vị cơ sở, trực thuộc của Hội theo Điều lệ này.

2. Chi hội tổ chức Đại hội 05 năm một lần.

3. Chi hội có dưới 09 hội viên bầu Chi hội trưởng, nếu cần thiết bầu Chi hội phó. Chi hội có 09 hội viên trở lên bầu Ban Chấp hành Chi hội.

4. Chi hội hoạt động theo Điều lệ Hội bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hương Thủy.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí do hội viên đóng;

- Khoản thu do hội viên tự nguyện ủng hộ;

- Các khoản hỗ trợ của Nhà nước, hỗ trợ của các cơ quan, đoàn thể; sự tài trợ hợp pháp của các tổ chức và cá nhân trong thị xã, trong nước và ngoài nước;

- Các khoản thu từ các hoạt động tư vấn, phân biện, thẩm định dự án, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các hoạt động dịch vụ, đào tạo và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi cho các hoạt động của Hội; các chương trình, dự án liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em;

- Trả lương và các chế độ cho cán bộ, nhân viên chuyên trách (nếu có) theo quy định của pháp luật;

- Chi xây dựng hoặc thuê trụ sở làm việc, điện nước, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi đầu tư phát triển Hội;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc; các tổ chức, cá nhân có đóng góp về vật chất và tinh thần cho Hội sẽ được Hội khen thưởng hoặc đề nghị Trung ương Hội, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật, hoạt động trái với Điều lệ Hội, làm tổn hại đến danh dự và uy tín của Hội phải chịu các hình thức kỷ luật cảnh cáo hoặc khai trừ ra khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

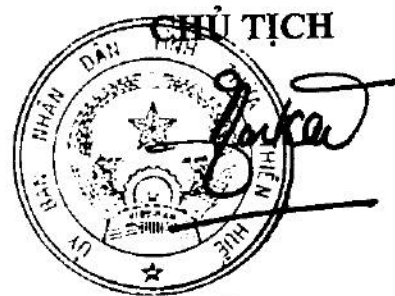
Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội đại biểu Hội Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hương Thủy mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hương Thủy gồm 8 Chương, 27 Điều đã được Đại hội đại biểu lần thứ I của Hội Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hương Thủy thông qua ngày 14 tháng 01 năm 2017 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hương Thủy có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này.



Nguyễn Văn Cao